

**BÁO CÁO**  
**Cải cách hành chính quý III năm 2024**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

- Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của cơ quan, đơn vị đối với công tác Cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 271/KH-SYT ngày 15/01/2024 về Cải cách hành chính năm 2024 triển khai đến các phòng thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 4567/KH-SYT ngày 30/7/2024 về phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước” giai đoạn 2024-2025.

- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm: Trong Kế hoạch Cải cách hành chính của Sở Y tế năm 2024, đề ra 06 nhiệm vụ về cải cách hành chính, tính đến nay 06/06 nhiệm vụ đều được thực hiện thường xuyên.

- Đánh giá về công tác kiểm tra Cải cách hành chính: Trong quý III năm 2024, Sở Y tế chưa thực hiện kiểm tra công tác Cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Về công tác thông tin, tuyên truyền Cải cách hành chính: Thực hiện Kế hoạch số 271/KH-SYT ngày 15/01/2024 của Sở Y tế về Cải cách hành chính năm 2024, Sở Y tế đã triển khai công tác thông tin, tuyên truyền Cải cách hành chính tại các cuộc họp giao ban hàng tuần tại đơn vị. Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 2052/KH-SYT ngày 16/4/2024 để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

Thông qua cuộc họp cơ quan, Đảng bộ, giao ban hàng tháng, Ngày pháp luật trong cơ quan, Zalo nhóm của Sở... Tất cả các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính đều được gửi đến cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; hàng tháng tại các cuộc họp cơ quan, Đảng bộ, giao ban ngành nội dung cải cách hành chính đều được đưa vào chương trình, triển khai đến các phòng, các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hoạt động Cổng thông tin điện tử của Sở ngày càng có nhiều thông tin phong phú, giúp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin hoạt động của ngành, trong đó các quyết định, quy định, quy trình và TTHC



trên các lĩnh vực hoạt động của Sở, được duy trì hoạt động thường xuyên và luôn cập nhật thông tin mới.

- Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao: Theo Kế hoạch công tác năm đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Y tế có 123 nhiệm vụ, đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành 58 nhiệm vụ, trong đó có 53 nhiệm vụ hoàn thành đúng thời hạn, 05 nhiệm vụ hoàn thành quá hạn.

- Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị: Trong quý III năm 2024, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc không có sáng kiến về Cải cách hành chính.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Y tế đã phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp để góp ý xây dựng các văn bản QPPL theo yêu cầu.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật. Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 5797/KH-SYT ngày 20/12/2023 về theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế năm 2024 gửi đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Sở đã triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật vào các buổi hội nghị, họp giao ban đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đồng thời đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động theo dõi thi hành pháp luật lên trang thông tin điện tử của Sở để công chức, viên chức, người lao động và nhân dân được biết. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản, kế hoạch để chỉ đạo, triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến công tác khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 639/KH-SYT ngày 05/02/2024 về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 để thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật kịp thời, đúng quy định. Triển khai truyền thông, phổ biến tuyên truyền pháp luật các lĩnh vực của ngành.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Sở Y tế phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan để tiến hành kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo quy định, căn cứ TTHC của Bộ Y tế, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 về việc phê duyệt đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị: Trong quý III, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 về công bố Danh mục thủ tục hành chính

sửa đổi, bổ sung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 về công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 về công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa (nếu có): Sở Y tế thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và đơn vị trực thuộc Sở có giải quyết TTHC.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: thực hiện theo quy định.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý III, Sở Y tế không có phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Thực hiện đánh giá theo quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Kết quả rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị. Sở Y tế đã tiến hành rà soát và thực hiện theo đúng quy định phân cấp của UBND tỉnh.

Tình hình triển khai các quy định về tổ chức bộ máy: Trong quý III, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước (tại Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 04/9/2024).

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức. Thực hiện đúng biên chế được giao.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền (nếu có). Thực hiện đúng theo phân cấp của UBND tỉnh

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức. Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của Sở Y tế. Đối với vị trí việc làm của viên chức, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Hiện nay, Sở Y tế đang chờ hướng dẫn của Bộ Y tế để thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Kết quả tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*) (nếu có). Trong quý III năm 2024, Sở Y tế không tổ chức tuyển dụng viên chức.

- Kết quả tổ chức thực hiện bổ nhiệm công chức, viên chức. Thực hiện đúng theo quy định, trong quý III năm 2024, Sở Y tế đã ban hành Tờ trình gửi Sở Nội vụ trình Ban cán sự đảng ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến bổ nhiệm 01 viên chức; kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 01 công chức.

- Kết quả tổ chức thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có). Trong quý III năm 2024, Sở Y tế không tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/01/2012 của TTCP và UBND tỉnh; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh. Để chấn chỉnh thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 2324/KH-SYT ngày 26/4/2024 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024. Trong quý III năm 2024, Sở Y tế đã thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cụ thể như sau: cử 107 công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức về Quốc phòng an ninh (Đối tượng 3 cho 11 người; đối tượng 4 cho 96 người); cử 02 công chức, viên chức đi bồi dưỡng ngoại ngữ; cấp 345 giấy chứng nhận đào liên tục cho đội ngũ y bác sỹ trong toàn tỉnh.

- Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, đơn vị, địa phương: Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân về Thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình

Phước giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030. Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 4603/KH-SYT ngày 31/7/2024 về thu hút, trọng dụng người có tài năng của ngành Y tế; đồng thời có văn bản gửi Sở Nội vụ đề đăng ký nhu cầu thu hút nguồn nhân lực năm 2024, với số lượng là 15 bác sĩ.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao: Tính đến ngày 09/9/2024 thu được nộp ngân sách nhà nước là: 423.445.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi năm nghìn đồng*).

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở được HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023, Chương trình này do Sở Y tế là chủ đầu tư, với số vốn là 140 tỷ đồng. Đến nay, Sở chưa thực hiện giải ngân (*đang trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi*).

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có): Không có.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: thực hiện đúng theo quy định.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (*Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan*) (nếu có). Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở cơ quan, đơn vị.

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 1049/KH-SYT ngày 06/3/2024 về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin của Sở Y tế năm 2024; Kế hoạch số 364/KH-SYT ngày 19/01/2024 về việc truyền thông hỗ trợ hoạt động cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2024 của Sở Y tế.

Triển khai thực hiện các nội dung, cụ thể: phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024; triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 – 2025; thực hiện báo cáo theo Quyết định số 3373/QĐ-BYT, Quy định đặc tả nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế phục vụ công tác quản lý của Bộ Y tế và triển khai Đề án 06/CP; kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và Đề án 06/CP năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của ngành Y tế tỉnh Bình Phước; thực hiện đợt cao điểm “90 ngày, đêm” triển khai mục tiêu “4 phủ”; tổ chức Hội

ngộ triển khai Quyết định số 3373/QĐ-BYT ngày 29/8/2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về Quy định đặc tả nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế phục vụ công tác quản lý của Bộ Y tế và triển khai Đề án 06/CP; tiếp đón người bệnh đi KCB BHYT bằng CCCD gắn chip, hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID hoặc VNeID và triển khai ký số file XML; cấp tài khoản và phân quyền quản trị trên Hệ thống đơn thuốc quốc gia; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

Việc triển khai công nghệ thông tin trong toàn ngành đang ngày càng được triển khai có hiệu quả, cụ thể:

- Về công tác trao đổi văn bản điện tử: Hiện nay, cơ quan đang sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ công việc Vnpt Ioffice 4.1 và hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử của Bộ Y tế. Công tác gửi, nhận văn bản trên hệ thống đáp ứng tiến độ quy định. 100% các đơn vị thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Tình hình hoạt động hộp thư điện tử công vụ: Công chức, viên chức tại cơ quan đã được Sở Thông tin và Truyền thông cấp hộp thư điện tử công vụ. Việc trao đổi thông tin qua hộp thư điện tử công vụ đang được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

- Tình hình ứng dụng và sử dụng phần mềm:

Sở Y tế đang triển khai thực hiện dự án Phát triển dữ liệu về y tế, thực hiện số hóa trong ngành y tế; liên thông chia sẻ dữ liệu với các cơ sở y tế trong toàn quốc theo quy định.

Căn cứ công văn số 485/KCB-QLCL&CDT ngày 02/4/2024 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế về việc cấp tài khoản và phân quyền quản trị trên Hệ thống đơn thuốc Quốc gia. Sở Y tế đã triển khai, thực hiện, cụ thể: triển khai hướng dẫn quản lý tài khoản quản trị trên Hệ thống thông tin Quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn của Bộ Y tế; phối hợp với Hội tin học Y tế đã tập huấn hướng dẫn và cấp tài khoản và phân quyền quản trị trên Hệ thống đơn thuốc quốc gia cho 11 Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố.

Kết quả: các đơn vị thuộc Sở Y tế đã thực hiện ký số văn bản điện tử khi xử lý trên phần mềm quản lý, điều hành tác nghiệp của tỉnh và phát hành văn bản điện tử có ký số điện tử của sở y tế; 100% Bệnh viện đa khoa tư nhân, Phòng khám đa khoa tư nhân, Khám Bảo hiểm y tế đã triển khai đầu đọc (quét) CCCD/BHYT (30/30): Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước, Bệnh viện đa khoa Phúc An, Bệnh viện các công ty cao su (thuộc y tế công lập thuộc bộ ngành quản lý) và các phòng khám đa khoa tư nhân.

Về thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia: Đã triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập, phòng khám đa khoa tư nhân, hiện nay có 26/129 cơ sở y tế khám BHYT có đầu đọc căn cước công dân; triển khai thực hiện việc khai báo lưu trú trực tuyến, đến nay có 16 cơ sở y tế thực hiện thường xuyên việc khai báo lưu trú trên ứng dụng VNeID, phần mềm quản lý lưu trú: [luutru.dancuquocgia.gov.vn](http://luutru.dancuquocgia.gov.vn); triển khai thực hiện thu

viện phí không dùng tiền mặt, đến nay đã có 12/13 đơn vị KCB công lập đã triển khai thường xuyên liên tục, 100% cơ sở y tế tư nhân đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện liên thông dữ liệu các giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, hiện đã có 19 cơ sở khám bệnh trên địa bàn tỉnh đảm bảo liên thông dữ liệu cấp giấy khám sức khỏe lái xe điện tử; thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân, tổng số dân đã được quản lý sức khỏe đạt 93,57%.

- Việc triển khai ứng dụng Chữ ký số: Các đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai ứng dụng Chữ ký số điện tử. Hoàn thiện đăng ký ký số điện tử cho các đơn vị y tế.

- Việc duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử.

Trang thông tin điện tử của Sở được duy trì và hoạt động có hiệu quả, cụ thể: Lịch công tác được đảm bảo đưa lên trang thông tin điện tử đúng thời hạn. Các tin tức liên quan về y tế được đưa lên trang thông tin điện tử khi được sự cho phép của BBT website và chủ trang sở hữu nội dung đó. Các bài tuyên truyền được đưa lên trang thông tin điện tử khi có sự chỉ đạo, đề nghị phối hợp của các sở, ngành và các đơn vị. Việc cập nhật các văn bản lên trang thông tin điện tử được duy trì thường xuyên.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC: Trong quý III đầu năm, Sở Y tế đã tiếp nhận 677 hồ sơ thủ tục hành chính các loại thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

+ Sở Y tế đã phối hợp Trung tâm phục vụ Hành chính công hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn phần trên phần mềm một cửa điện tử ứng dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Sở Y tế đã thực hiện công khai các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Website của Sở và tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh, 100% TTHC được công bố ở mức dịch vụ công toàn trình.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

- Công tác cải cách hành chính luôn được Đảng ủy, Ban lãnh đạo Sở Y tế quan tâm sâu sát, được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, ... tại Sở Y tế từng bước được hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành.

- Nhìn chung các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị, đồng thời gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

- Việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại hiệu quả thiết thực và giải quyết kịp thời nhanh chóng, tăng hiệu suất làm việc.

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Tuy nhiên công tác Cải cách hành chính của ngành Y tế chưa thực sự đồng bộ, một số nhiệm vụ cải cách hành chính chưa được quan tâm triển khai thực hiện.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm, chú trọng.

- Công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính của Thủ trưởng một số đơn vị chưa thật sự quyết liệt, sâu sát.

- Các sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính chưa được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai, thực hiện.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

2. Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế, tập trung vào các nội dung:

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và y đức, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ viên chức ngành Y tế, nhất là bộ phận tiếp xúc trực tiếp với người dân để từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ y tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế; khắc phục tình trạng người dân còn mất nhiều thời gian chờ làm thủ tục khám, xét nghiệm, lấy thuốc; nâng cao phục vụ tại các cơ sở Y tế.

- Chỉ đạo các Bệnh viện công khai các hình thức tiếp nhận, phản ánh của người dân về thái độ phục vụ, các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của đội ngũ cán bộ y tế.

3. Tăng cường thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát TTHC và truyền thông kiểm soát TTHC, tập trung tuyên truyền vận động người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không**

Trên đây là báo cáo về công tác Cải cách hành chính quý III năm 2024 của Sở Y tế. *sd*

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP, H (tc).



**Đỗ Thị Nguyễn**





**Phụ lục 1**  
**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ**  
**THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC TẠI SỞ Y TẾ**

(Gửi kèm Báo cáo số: 5457 /BC - SYT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	06	
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lấy kể đến thời điểm báo cáo)	%	100	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	06	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	06	Đang thực hiện
3	<b>Kiểm tra CCHC</b>			Chưa thực hiện
3.1	Số cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	00	
3.2	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	00	
3.2.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	00	
3.2.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	00	
4	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao</b>			
4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	123	Theo Kế hoạch công tác năm 2024
4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	53	
4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	05	
4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	00	
5	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>			
5.1	Số lượng phiếu khảo sát tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng	382	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0	00	



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Có = 1		
<b>II</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng số VBQPPL ban hành/tham mưu ban hành</b>	Văn bản	00	
<b>2</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	00	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý, kiến nghị xử lý sau kiểm tra	Văn bản	00	
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	00	
<b>3</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1	Số VBQPPL đã rà soát theo thẩm quyền	Văn bản	00	
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	00	
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
<b>1</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	27	Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của UBND tỉnh.
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	62	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh, Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của UBND

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				tỉnh (05 TTHC); Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh (29 TTHC)
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	Thay thế: 06 Bãi bỏ: 81	Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh (bãi bỏ 09 TTHC); Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh (bãi bỏ 05 TTHC); Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh (bãi bỏ 03 TTHC); Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh (bãi bỏ 02 TTHC)
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục	130	
1.4.1	Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	125	
1.4.2	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục	03	
1.4.2	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	02	
<b>2</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	02	
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	00	
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	%	99,9	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	1502	
3.1.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1502	
3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tại cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.2.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	920	
3.2.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	920	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	00	
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	00	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	00	
<b>IV</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>			
<b>1</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1	Số phòng chuyên môn/cơ quan chuyên môn	Cơ quan, đơn vị	04 phòng chuyên môn 02 chi cục	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	05	
1.3	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	45	
<b>2</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	59	
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	55	
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Người		
2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2021	%	00	
<b>3</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	934	
3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	905	
3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2021	%	00	
<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1	Số phòng chuyên môn/cơ quan chuyên môn đã xây dựng vị trí việc làm và được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	04 phòng 02 Chi cục	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã xây dựng vị trí việc làm và được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	Đang xây dựng	
1.3	Số cơ quan, đơn vị có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	Không	
<b>2</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	00	
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		UBND huyện tổng hợp
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	00	
2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
<b>3</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	00	
<b>4</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		03	
4.1	Số lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương bị kỷ luật.	Người	00	
4.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương bị kỷ luật.	Người	00	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	03	
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
<b>1</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%	00	
1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	140.000	
1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	00	
<b>2</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo) (nếu có)</b>			
2.1	Tổng số ĐVSN công lập	Đơn vị	05	
2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	00	
2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	01	BVYHCT
2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	01	BVĐK tỉnh
2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	03	TTKN, TTPY, TTKSBT
2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	00	
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
<b>1</b>	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	01	
<b>2</b>	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
<b>3</b>	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (nếu có)</b>	%	100	
<b>4</b>	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
<b>5</b>	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành tác nghiệp	%	100	
5.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương ( <i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> ).	%	100	
5.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử			UBND huyện tổng hợp
5.3.2	<i>Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
5.3.3	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
<b>6</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến	%	100	
6.1.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến Toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	99	
6.1.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn phần</i>	<i>Thủ tục</i>	31	
6.1.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.2	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.2.1	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến của cơ quan, đơn vị, địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.2.2	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến ( <i>Chỉ thống kê đối với các TTHC trực tuyến có phát sinh hồ sơ</i> )	%	39,7	
6.3.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	Hồ sơ	1703	
6.3.2	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	Hồ sơ	677	
6.4	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.4.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	Thủ tục	21	
6.4.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	Thủ tục	21	





PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI SỞ Y TẾ

(Gửi kèm Báo cáo số: 5457/BC-SYT, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết			Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú
		Tổng số	Trong kỳ			Tổng số	Trước hạn và đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	
			Trực tuyến	Số kỳ trước chuyên qua	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính							
1	Lĩnh vực Tổ chức cán bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Giám định Y khoa	16	16	0	0	14	14	0	2	2	0	
3	Lĩnh vực Mỹ phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Lĩnh vực Dược phẩm	188	146	42	0	160	160	0	28	28	0	
6	Lĩnh vực Y tế dự phòng	10	10	0	0	10	10	0	0	0	0	
7	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	49	44	5	0	42	42	0	7	7	0	
8	Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	
9	Lĩnh vực Khám, chữa bệnh	412	357	55	0	354	354	0	58	58	0	
10	Lĩnh vực giám định Y khoa (thực hiện tại TT Pháp y tỉnh)	439	0	162	277	333	333	0	106	106	0	
11	Lĩnh vực khám, chữa bệnh (thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh)	563	0	0	563	563	563	0	0	0	0	
12	Lĩnh vực Y tế dự phòng ( thực hiện tại TTKSBT)	24	0	0	24	24	24	0	0	0	0	
<b>Tổng số</b>		<b>1703</b>	<b>575</b>	<b>264</b>	<b>864</b>	<b>1502</b>	<b>1502</b>	<b>0</b>	<b>201</b>	<b>201</b>	<b>0</b>	





PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC TẠI SỞ Y TẾ

(Gửi kèm Báo cáo số: 5457/BC-SYT, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế)

Stt	Lĩnh vực	Số lượt người dân, tổ chức đã giao dịch giải quyết TTHC	Số phiếu khảo sát trực tiếp	Số phiếu khảo sát trực tuyến	Kết quả khảo sát (số phiếu và %)					Ghi chú
					Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng	Rất không hài lòng	
<b>I Các lĩnh vực tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công</b>										
1	Lĩnh vực y tế	677			Sở Y tế chưa nhận được báo cáo kết quả khảo sát của TTPVHCC tỉnh					
<b>II Các lĩnh vực tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan, đơn vị (nếu có)</b>										
1	Lĩnh vực Giám định y khoa (tiếp nhận tại TT Pháp y tỉnh)	439	333		162 phiếu (đạt 48,6%)	171 phiếu (đạt 51,4%)				
2	Lĩnh vực khám, chữa bệnh (thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh)	563	25		15 phiếu (đạt 60%)	10 phiếu (đạt 40%)				
3	Lĩnh vực Y tế dự phòng (thực hiện tại TTKSBT)	24	24		24 phiếu (đạt 100%)					
<b>Tổng</b>		<b>1703</b>	<b>382</b>		<b>201 phiếu (đạt 52,6%)</b>	<b>181 phiếu (đạt 47,4%)</b>				

